

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **356/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: **12/6/2026.**

V/v: *Xin ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đỗ Xuân Trường; Ông Bùi Văn Độ.

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký
Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 198/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2026; Quyết định hoãn số 99/QĐST-HPT ngày 05/6/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Ngọc P; Sinh ngày: 15/09/2001; CCCD: 001301011315; ĐKKHKT: Cụm X, xã Ô, Thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số 270 đường T, TDP Đ, phường T, Thành phố Hà Nội; có mặt

Bị đơn: Anh Đinh Văn T; Sinh ngày: 09/02/1999; CCCD: 001099024047; Địa chỉ: Cụm X, xã Ô, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Ngọc P trình bày:

Chị và anh Đinh Văn T có tìm hiểu nhau và sống chung với nhau như vợ chồng nhưng do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 31/12/2019 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là xã Ô, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng còn ít tuổi thường xuyên xảy ra cãi vã, anh T thường xuyên không có nhà, không quan tâm đến vợ con, hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được nên chị P đã ly thân

anh T khoảng từ tháng 03/2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị P xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Minh Đức, sinh ngày 11/05/2017, cháu Đinh Đức Minh, sinh ngày 26/11/2020. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cho anh Đinh Văn T nuôi hai cháu.

Về tài sản và công nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Đinh Văn T kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định của Tòa án cho anh T. Tuy nhiên anh T không đến Tòa để làm việc. Tòa án đã xác minh, tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T theo quy định.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn T. Về con chung: chị đề nghị giao cả 02 cháu cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Bị đơn anh Đinh Văn T vắng mặt tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội tại phiên Tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 55, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Ngọc P về việc xin ly hôn với anh Đinh Văn T. Về con chung: đề nghị giao con cháu Đinh Minh Đức, sinh ngày 11/05/2017, cháu Đinh Đức Minh, sinh ngày 26/11/2020 cho anh T. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị P cho đến khi anh T yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án, bản tự khai của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Trịnh Ngọc P khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đinh Văn T. Anh T có hộ khẩu thường trú tại Cụm X, xã Ô, Thành phố Hà Nội nên Tòa án

nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Đinh Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tuy nhiên anh T không có mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Văn T.

Về nội dung:

Chị Trịnh Ngọc P và anh Đinh Văn T kết hôn ngày 31/12/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là xã Ô, thành phố Hà Nội), trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mâu thuẫn giữa gia đình hai bên không thể hoà giải được. Chị P xác định tình cảm không còn và đề nghị được ly hôn với anh T. Theo thông tin gia đình cung cấp, xác minh tại nơi cư trú anh T đi làm xa, chị P ly thân anh T từ khoảng tháng 03/2025, hai bên không hỏi han quan tâm nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Trịnh Ngọc P được ly hôn với anh Đinh Văn T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Minh Đức, sinh ngày 11/05/2017, cháu Đinh Đức Minh, sinh ngày 26/11/2020. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của cháu Đức muốn ở cùng anh T, chị P đề nghị giao hai cháu cho anh T nuôi, bản thân gia đình anh T mong muốn Tòa án giao các cháu cho anh T nuôi, gia đình anh T tạo điều kiện chỗ ăn, ở và học tập cho các cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy về điều kiện kinh tế của anh T đủ điều kiện để chăm sóc con nên giao hai cháu cho anh T nuôi dưỡng là hợp lý và đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị P cho đến khi anh T yêu cầu.

Về tài sản chung, công sức và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị Trịnh Ngọc P phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Trịnh Ngọc P. Cho chị Trịnh Ngọc P được ly hôn với anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh Minh Đức, sinh ngày 11/05/2017, cháu Đinh Đức Minh, sinh ngày 26/11/2020. Giao cháu Đinh Minh Đức, cháu Đinh Đức Minh cho anh Đinh Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị Trịnh Ngọc P cho đến khi anh Đinh Văn T yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Trịnh Ngọc P có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trịnh Ngọc P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo Biên lai số 0009163 ngày 14/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị P đã nộp đủ án phí.

5. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS nhân dân khu vực 8 - Hà Nội;
- Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Sơn Hà**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS KV 8, VKS Hà Nội;
- Phòng Thi hành án KV 8;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Sơn Hà**